TAND HUYỆN TÂN UYÊN **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 34/2024/QĐST-HNGĐ	*Tân Uyên, ngày 30 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN T1 LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 66/2024/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 6 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Bích T, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Tổ dân phố 32, T trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh Phạm Văn T1, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Tổ dân phố 32, T trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận T1 ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận T1 ly hôn giữa: Chị Phạm Bích T và anh Phạm Văn T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau.

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Bích T và anh Phạm Văn T1 thuận T1 ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Phạm Bích T và anh Phạm Văn T1 có 03 con chung. Trong đó 02 con chung Phạm T Thương, sinh ngày 14/11/1995 và Phạm Văn

Tùng, sinh ngày 05/02/1998 đã trưởng thành, đủ 18 tuổi không yêu cầu Tòa án giải quyết và có 01 con chung là Phạm T Minh Phương, sinh ngày 13/3/2012. Chị Phạm Bích T và anh Phạm Văn T1 thỏa thuận, thống nhất sau khi ly hôn:

Chị Phạm Bích T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Phạm T Minh Phương, sinh ngày 13/3/2012 cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Anh Phạm Văn T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phạm Bích T không yêu cầu anh Phạm Văn T1 phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Phạm T Minh Phương.

2.4. Về chia tài sản chung: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị Phạm Bích T và anh Phạm Văn T1 đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Nguyên đơn chị Phạm Bích T và bị đơn anh Phạm Văn T1 mỗi người phải chịu 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị Phạm Bích T tự nguyện nộp toàn bộ án phí của vụ án bao gồm cả phần án phí mà anh Phạm Văn T1 phải chịu. Tổng cộng chị Phạm Bích T phải chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Xác nhận chị Phạm Bích T đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: 0000922 ngày 24/6/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Nay trả lại cho chị Phạm Bích T 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- Chi cục THADS huyện Tân Uyên;
- UBND T trấn Tân Uyên,
huyện Tân Uyên, Lai Châu;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn T Phương